

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

IMPROVING THE QUALITY OF VIETNAMESE ACCOUNTING TRAINING IN THE CONTEXT OF THE INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

Trần Thị Hằng<sup>1\*</sup>

## TÓM TẮT

Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang tác động mạnh mẽ đến đời sống, kinh tế, xã hội và có sức lan tỏa nhanh chóng đến nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Cuộc cách mạng này đã tạo ra sự thay đổi lớn trong đời sống, kinh tế, xã hội đặc biệt là giáo dục - đào tạo. Đây cũng là thách thức cho các cơ sở đào tạo nói chung, các cơ sở đào tạo ngành Kế toán nói riêng trong việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu mới của thời đại. Nghiên cứu này tập trung phân tích thực trạng đào tạo nhân lực ngành Kế toán Việt Nam hiện nay và sự tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đến hoạt động này. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực ngành Kế toán Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0.

**Từ khóa:** Cách mạng Công nghiệp 4.0; chất lượng đào tạo; nhân lực kế toán; Việt Nam

## ABSTRACT

The industrial revolution 4.0 is having a strong impact on life, economics, society and has spread rapidly to many countries in the world, including Vietnam. It will create tremendous changes in life, economics, society, especially education - training. However, this is also a big challenge for training institutions in general and accounting training institutions in particular in the training of human resources to meet the new needs of the era. The paper focuses on the current situation of Vietnam accounting staff training and the impact of the 4.0 industrial revolution on the training of accounting personnel in Vietnam. Based on that, the paper proposes some recommendations to improve the quality of accounting training in Vietnam in the context of the industrial revolution 4.0.

**Keywords:** Industrial revolution 4.0; education quality; accounting staff; Vietnam

<sup>1</sup>Khoa Kế toán-Kiểm toán, Đại học Công nghiệp Hà Nội

\*E-mail: tranhangktdn@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/12/2017

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 29/03/2018

Ngày chấp nhận đăng: 15/06/2018

## 1. GIỚI THIỆU

Hiện nay, ngành Kế toán dù có nguồn cung cao, nhu cầu nhiều nhưng sinh viên kế toán tốt nghiệp ra trường vẫn thất nghiệp hoặc phải làm trái ngành nghề, nhân sự kế toán của doanh nghiệp vẫn thiếu hụt. Nguyên nhân của tình trạng này là do việc đào tạo kế toán không được quy hoạch tổng thể gắn với nhu cầu xã hội, chất lượng đào tạo không đảm bảo, không đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp (CMCN) 4.0, hoạt động đào tạo nhân lực kế toán tại các cơ sở đào tạo chịu áp lực lớn từ việc xây

dựng, cập nhật nội dung chương trình cho đến đào tạo kỹ năng cho sinh viên để đáp ứng yêu cầu của nền công nghiệp 4.0. Vì vậy, nghiên cứu này đã thu thập, xử lý, phân tích các thông tin từ đó chỉ ra thực trạng của hoạt động đào tạo nhân lực lĩnh vực kế toán và sự tác động của CMCN 4.0 đến hoạt động này. Trên cơ sở kết quả của nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực lĩnh vực kế toán ở Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0.

## 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Trong hơn bốn thập kỷ qua, mặc dù hệ thống đào tạo kế toán trên thế giới đã có những thay đổi lớn do ảnh hưởng của sự phát triển công nghệ thông tin, quá trình toàn cầu hóa và áp lực từ nhà đầu tư nhưng vẫn chưa theo kịp sự thay đổi của môi trường kinh doanh năng động, làm gia tăng khoảng cách giữa nhà trường và doanh nghiệp ngày càng lớn (Albercht và Sack, 2000). Nguyên nhân có thể do chương trình đào tạo còn nặng tính học thuật, tổ chức đào tạo chưa trang bị đầy đủ cho sinh viên các khả năng: phân tích, phê bình, tư duy tổng hợp; giải quyết vấn đề, nghiên cứu những vấn đề khó sáng tạo; giao tiếp hiệu quả; xét đoán nghề nghiệp, cá nhân. Điều này đã dẫn đến việc sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán không đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động quốc tế, chưa có đầy đủ năng lực và các kỹ năng cần thiết để trở thành kế toán viên chuyên nghiệp cũng như khả năng học tập suốt đời (Gifford và cộng sự, 2011; Hopper, 2013).

Theo Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Hoa Kỳ, mục tiêu đào tạo kế toán phải hướng đến trang bị cho người học những nền tảng để học tập suốt đời để hoàn thiện và phát triển. Bên cạnh đó, việc đào tạo kế toán nên phát triển khả năng phân tích, kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng đánh giá nghề nghiệp và tính chính trực bên cạnh những nội dung liên quan đến chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, giao tiếp và kinh tế (AICPA, 2012). Các nước phát triển có nền giáo dục hiện đại như Mỹ, Anh, Úc... đã nhanh chóng tiên phong trong việc đổi mới đào tạo kế toán với chương trình đào tạo có tính thực tiễn cao, phương pháp giảng dạy tích cực, nhiều bài tập tình huống thực tế được minh họa, thảo luận... Trong quá trình giảng dạy, giảng viên giao bài tập nhóm, sinh viên thu thập, phân tích dữ liệu, sau đó thuyết trình trên lớp. Bên cạnh đó, giảng viên thực hiện đánh giá liên tục, theo cả quá trình học tập các môn học kế toán trong chương trình đào tạo. Nhiều trường đại học ở

Mỹ và châu Âu cũng chú trọng đến mối liên hệ giữa nghề nghiệp và chương trình đào tạo bằng cách mời chuyên gia trong lĩnh vực thuyết trình các tình huống cụ thể mà công ty gặp phải để sinh viên thảo luận, nâng cao kiến thức thực tế cho sinh viên bằng việc bổ sung tình huống, kỹ năng mềm và vấn đề đạo đức nghề nghiệp (Stoner và Milner, 2010).

Thế giới loài người đã trải qua ba cuộc cách mạng công nghiệp lớn và đang trong giai đoạn đầu của cuộc CMCN 4.0. Đây là cuộc cách mạng số, là xu hướng hiện thời trong việc tự động hóa và trao đổi dữ liệu trong công nghệ sản xuất. Cuộc cách mạng này có sự kết hợp công nghệ trên bốn lĩnh vực chính là: lĩnh vực kỹ thuật số (dữ liệu lớn, IoT, AI); lĩnh vực công nghệ sinh học (ứng dụng trong y dược, hóa học, chế biến thực phẩm, năng lượng tái tạo); lĩnh vực vật lý (robot thế hệ mới, in 3D, xe tự lái, công nghệ nano, các vật liệu mới) và lĩnh vực năng lượng tái tạo. CMCN 4.0 đang tạo ra những phát minh hoàn toàn mới, có tác động mạnh mẽ đến hệ thống chính trị, xã hội, kinh tế của cả thế giới. So với ba cuộc CMCN lớn trước đó, CMCN 4.0 có một số đặc điểm khác biệt, đó là: (i) Sự kết hợp giữa các hệ thống ảo và thực thể. Xu hướng kết hợp công nghệ cảm biến mới, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây với kết nối Internet vạn vật đang thúc đẩy phát triển máy móc tự động hóa và hệ thống sản xuất thông minh. Trong các “nhà máy thông minh”, các máy móc được kết nối Internet và liên kết với nhau qua một hệ thống có thể tự hình dung toàn bộ quy trình sản xuất rồi đưa ra quyết định sẽ thay thế dần các dây chuyền sản xuất trước đây. Nhờ khả năng kết nối của hàng tỷ người trên thế giới thông qua các thiết bị di động và khả năng tiếp cận được với cơ sở dữ liệu lớn, những tính năng xử lý thông tin sẽ được nhân lên bởi những đột phá công nghệ trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ người máy, Internet kết nối vạn vật, xe tự lái, công nghệ in 3 chiều, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học vật liệu, lưu trữ năng lượng và tính toán lượng tử. (ii) Tốc độ phát triển theo cấp số nhân. So với các cuộc CMCN trước đó, CMCN 4.0 đang phát triển theo hàm số mũ chứ không phải là tốc độ tuyến tính. Thời gian từ khi manh nha ý tưởng về công nghệ kỹ thuật, hiện thực hóa các ý tưởng đó trong các phòng thí nghiệm đến khi ứng dụng vào thực tế được rút ngắn đáng kể. Những đột phá công nghệ diễn ra với tốc độ nhanh đã tạo nên sự biến đổi trong toàn bộ hệ thống sản xuất, quản lý, quản trị và đang tạo ra một thế giới được số hóa, tự động hóa. (iii) Ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực và các nền kinh tế trên thế giới. Sự ra đời của Công nghệ 4.0 tại Đức đã thúc đẩy các nước tiên tiến khác như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ đẩy nhanh quá trình phát triển các chương trình tương tự nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh. Đến nay, Công nghệ 4.0 đã vượt ra khỏi khuôn khổ dự án của các nước phát triển, lan tỏa rộng rãi đến nhiều nước trên thế giới, tác động mạnh mẽ đến kinh tế, xã hội và môi trường ở tất cả các cấp toàn cầu, khu vực và từng quốc gia. Những tác động này mang tính tích cực trong dài hạn song cũng tạo ra nhiều thách thức điều chỉnh trong ngắn hạn đến trung hạn. (iv) Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của trí tuệ nhân tạo, tạo ra kỷ nguyên mới trong công nghệ robot. Công nghệ robot đã xuất hiện

ở nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội đặc biệt là sản xuất. Nó thay thế con người trong các dây chuyền sản xuất như lắp ráp ô tô, tham gia vào quá trình tự động hóa trong các nhà máy... Trí tuệ nhân tạo đang hiện diện xung quanh chúng ta, từ xe tự lái, máy bay không người lái đến trợ lý ảo, các phần mềm dịch thuật hoặc tư vấn tài chính. Trong những năm gần đây, loài người đã đạt được tiến bộ đáng kể trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo nhờ sự gia tăng năng lực điện toán và khối lượng dữ liệu lưu trữ.

Trước bối cảnh đó, hệ thống đào tạo kế toán trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đang chịu sự tác động mạnh mẽ của cuộc CMCN 4.0.

### 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Áp dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp các tài liệu có liên quan đến cuộc CMCN 4.0 và thực trạng đào tạo nhân lực kế toán ở Việt Nam thông qua Internet, các bài báo khoa học, báo cáo, hội thảo... có chủ đề liên quan. Dữ liệu thu thập được tổng hợp, thống kê bằng phần mềm Excel và được phân tích để làm rõ thực trạng hoạt động đào tạo nhân lực lĩnh vực kế toán ở Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0 hiện nay.

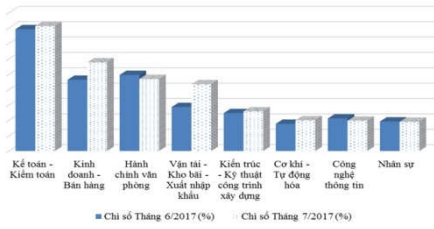
### 4. KẾT QUẢ VÀ BÌNH LUẬN

#### 4.1. Thực trạng về hoạt động đào tạo nhân lực lĩnh vực kế toán ở Việt Nam hiện nay

##### Số lượng cơ sở đào tạo

Hiện nay, việc đào tạo nhân lực kế toán được thực hiện ở rất nhiều trường đại học trên cả nước đa dạng về hình thức đào tạo (từ tại chức, đào tạo từ xa cho đến chính quy) và đa dạng về cấp trình độ đào tạo (từ cao đẳng, liên thông đại học, đại học chính quy, thạc sĩ cho đến tiến sĩ). Bên cạnh đó, còn có hàng trăm cơ sở dạy nghề về kế toán do các trung tâm, doanh nghiệp tổ chức dưới mọi hình thức. Nhiều cơ sở không có thể mạnh về đào tạo kế toán, thậm chí chủ yếu thiên về đào tạo các ngành kỹ thuật cũng tham gia vào hoạt động này. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính đến tháng 10/2016, Việt Nam có khoảng 553 cơ sở đào tạo với 203 trường đại học và học viện, 208 trường cao đẳng, 142 trường trung học chuyên nghiệp, trong đó trên 50% đăng ký đào tạo ngành Kế toán. Đào tạo kế toán với quy mô lớn như vậy đã làm cho kế toán trở thành một trong những ngành nghề có nguồn cung lao động dồi dào. Tuy nhiên, hoạt động này không có quy hoạch tổng thể gắn với nhu cầu của xã hội, dẫn đến việc dư thừa lao động, sinh viên học kế toán ra trường bị thất nghiệp hoặc làm trái ngành nghề đã được đào tạo. Kết quả khảo sát tình hình cung-cầu lao động trên địa bàn Hà Nội Quý III, năm 2015, của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho thấy, nhóm ngành Kế toán đang có chênh lệch về nguồn cung gấp 11,8 lần so với nhu cầu của xã hội. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), Kế toán - Kiểm toán luôn nằm trong tình trạng báo động đỏ về dư thừa nhân lực và sẽ còn dư thừa trong nhiều năm nữa. Báo cáo thị trường lao động tháng 7/2017 tại thành phố Hồ Chí Minh cũng cho thấy, Kế toán-Kiểm toán là một trong những nhóm ngành nghề có nhu cầu tìm việc cao với tỷ lệ

là 16,24% (hình 1). Báo cáo của VietnamWorks trong 6 tháng đầu năm 2017, cũng cho thấy Kế toán là một trong những ngành nghề có tỷ lệ cạnh tranh việc làm cao nhất tại Việt Nam với tỷ lệ là 1/65 (hình 2).



(Nguồn: Báo cáo thị trường lao động tháng 7/2017 tại TP. Hồ Chí Minh)

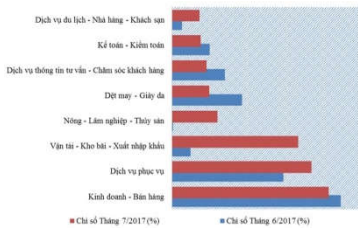
Hình 1. Tám nhóm ngành có nhu cầu tìm việc cao trong tháng 7/2017



(Nguồn: <http://cafef.vn>)

Hình 2. Tỷ lệ cạnh tranh của một số ngành trong 6 tháng đầu năm 2017 tại Việt Nam

Tuy nhiên, xét về khía cạnh nhu cầu nhân lực, kế toán vẫn nằm trong những nhóm ngành có nhu cầu tuyển dụng cao. Theo Báo cáo thị trường lao động tháng 7/2017 tại thành phố Hồ Chí Minh, Kế toán - Kiểm toán là một trong những nhóm ngành nghề có nhu cầu nhân lực cao với tỷ lệ là 3,8% (hình 3). Báo cáo mới nhất của VietnamWorks cũng cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2017, Kế toán là ngành giữ vị trí thứ ba trong top 10 ngành có nhu cầu tuyển dụng cao nhất (hình 4).



(Nguồn: Báo cáo thị trường lao động tháng 7/2017 tại TP. Hồ Chí Minh)

Hình 3. Tám nhóm ngành có nhu cầu nhân lực cao nhất tháng 7/2017



(Nguồn: <http://vnmedia.vn>)

Hình 4. Mười ngành có nhu cầu tuyển dụng cao nhất trong 6 tháng đầu năm 2017 tại Việt Nam

**Chất lượng đào tạo**

Theo các chuyên gia, chất lượng nguồn nhân lực lĩnh vực kế toán ở Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Thực tế cho thấy, mỗi năm ở Việt Nam có hàng chục nghìn sinh viên được đào tạo về kế toán, kiểm toán sau khi tốt nghiệp nhưng chưa thể đáp ứng ngay yêu cầu của doanh nghiệp. Khảo sát về “sinh viên được đào tạo về kế toán và kiểm toán đang làm việc tại một số doanh nghiệp”, đại diện

Ban lãnh đạo của Công ty TNHH Xây dựng và Du lịch Minh Hương cho biết, 80% người học cho rằng chương trình đào tạo ngành Kế toán còn nặng về tính hàn lâm, 50% cho rằng kiến thức chuyên ngành mà họ tiếp thu được ít, 70% trả lời chưa thể nắm bắt được công việc kế toán, kiểm toán ngay mà phải hướng dẫn lại. Những số liệu trên cũng tương đồng với kết quả khảo sát của Trần Mạnh Tường, Khoa Kế toán - Kiểm toán, trường Đại học Thương mại đã công bố. Cụ thể, kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp từ các cơ sở, trường đại học đào tạo ngành nghề kế toán, kiểm toán có uy tín của Việt Nam cho thấy, có tới 2/3 sinh viên trả lời chưa thể nắm bắt được công việc ngay khi được giao mà phải được hướng dẫn lại; gần như 100% sinh viên tốt nghiệp tự nhận thấy chưa thể cung ứng ngay dịch vụ kế toán, kiểm toán cho doanh nghiệp trong nước cũng như doanh nghiệp nước ngoài.

Theo thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp tuyển dụng nhân sự cho bộ phận kế toán, có từ 80% đến 90% sinh viên được tuyển dụng chưa có khả năng tiếp cận ngay với công việc kế toán. Sinh viên tốt nghiệp được trang bị tương đối đầy đủ về lý thuyết chuyên ngành kế toán nhưng thiếu thực hành bài bản, dẫn đến kỹ năng làm việc bị hạn chế. Công việc của một kế toán viên không chỉ đơn thuần là hạch toán đúng theo quy định của chế độ kế toán và tuân thủ chuẩn mực kế toán mà còn phải tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Ngoài ra, các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề và đặc biệt là khả năng ngoại ngữ của sinh viên học chuyên ngành kế toán còn thiếu và yếu. Chính vì vậy, sinh viên sau khi tốt nghiệp, đi làm thường thiếu tự tin, thiếu sự sáng tạo và không thể thích nghi ngay được với công việc.

**Nguyên nhân.** Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên, tuy nhiên, trong nghiên cứu này, theo tác giả, một số nguyên nhân chủ yếu là do:

**(i) Chương trình đào tạo.** Việc xây dựng mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Kế toán còn mang tính hình thức, chưa thực sự gắn với năng lực đào tạo cũng như yêu cầu về chất lượng đào tạo của nền kinh tế thị trường đang trong giai đoạn hội nhập quốc tế. Quá trình xây dựng chương trình đào tạo còn nhiều bất cập, như: chịu sức ép, chương trình ấn định, nề nang... chưa dựa trên cơ sở khoa học nghiên cứu về đối tượng được đào tạo. Xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra chưa sát với thực tế, dẫn đến chương trình đào tạo được thiết lập chưa phù hợp với nhu cầu của xã hội. Bên cạnh đó, khi xây dựng chương trình còn nhiều tư tưởng hoặc chậm đổi mới hoặc đổi mới quá nhanh vượt qua những điều kiện cần thiết làm ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng đào tạo, không phù hợp với đối tượng đào tạo là sinh viên Việt Nam. Nội dung chương trình đào tạo chưa khoa học, đôi khi lắp ghép, bớt xén nhiều khối kiến thức vào với nhau, thậm chí nhiều chương trình còn sao chép không hoàn chỉnh từ một số trường đại học nước ngoài. Các chương trình này không phục vụ trực tiếp cho việc phát triển sâu khối kiến thức chuyên ngành làm cho chương trình nặng nề về lý thuyết, khô cứng về học thuật, đặc biệt thiếu sự gắn kết với thực

tiến. Nội dung các môn học chuyên ngành còn dàn trải, trùng lặp ở nhiều môn nhưng lại không chuyên sâu ở bất cứ môn nào. Bên cạnh đó, hầu hết các chương trình khung đều còn thiếu các môn học bổ trợ về kỹ năng mềm, xử lý tình huống thực tế, làm việc nhóm... Mặt khác, môi trường học tập còn giản đơn theo kiểu phổ thông, chưa có sự giao lưu với doanh nghiệp, các trường đại học khác trong nước và quốc tế. Vì vậy, kết quả đào tạo nhân lực kế toán Việt Nam chưa đáp ứng được nội bộ cũng như hội nhập là tất yếu.

### **(ii) Đội ngũ giảng viên và phương pháp giảng dạy.**

Thực tế cho thấy, đội ngũ giảng viên ở nhiều cơ sở đào tạo chưa đạt được những tiêu chuẩn cần thiết về trình độ, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng ứng xử...; đa số giảng viên ở nhiều cơ sở đào tạo nói chung, các trường đại học nói riêng còn ngại nghiên cứu, trao đổi khoa học, vì vậy, việc tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ phục vụ cho giảng dạy còn hạn chế, làm giảm sút đáng kể chất lượng đào tạo. Việc sử dụng phương pháp giảng dạy không phù hợp, không lấy người học làm trung tâm, giảng dạy nặng về đọc thoại đã làm thui chột tính độc lập, tư duy khả năng sáng tạo của sinh viên, làm giảm chất lượng đào tạo và khả năng thích ứng của người học trong bối cảnh nền kinh tế thị trường có nhiều biến động như hiện nay. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên đảm nhận giảng dạy các học phần kế toán phần lớn còn khá trẻ, thiếu kỹ năng và kinh nghiệm thực tế.

**(iii) Chất lượng đầu vào, phương pháp tự học của sinh viên, công tác khảo thí** có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng đào tạo và chất lượng đầu ra. Ngoài một số trường đại học lớn, có thương hiệu về tuyển sinh ngành kế toán với điểm đầu vào cao, vẫn còn nhiều trường tuyển sinh với điểm đầu vào thấp, có khi chỉ xét tuyển qua học bạ. Với chất lượng đầu vào như vậy, kết quả đầu ra sẽ như thế nào trong bối cảnh nền giáo dục của Việt Nam còn nhiều vấn đề như hiện nay. Phương pháp học của sinh viên hầu như chưa thay đổi theo hướng tư duy và giải quyết tình huống, còn thụ động, thiếu tính sáng tạo. Công tác khảo thí, đánh giá kết quả học tập chưa sát với trình độ, chưa thực sự khách quan, chính xác, thậm chí còn xảy ra tình trạng giảng viên đua nhau cho điểm cao, dẫn đến sinh viên tốt nghiệp đạt loại khá, giỏi nhiều, nhưng khi phỏng vấn xin việc lại không biết gì cả về lý thuyết và thực tiễn. Thực tiễn đã cho thấy, có nhiều sinh viên kế toán tốt nghiệp loại giỏi nhưng ra trường vẫn thất nghiệp.

**(iv) Cơ sở vật chất** của hầu hết các cơ sở đào tạo kế toán ở Việt Nam còn nghèo nàn, thiếu phòng thực hành, thiếu hệ thống thư viện hiện đại. Một số cơ sở đào tạo đã có hệ thống thư viện nhưng còn hạn chế về không gian đọc, các tiện ích, đầu sách và cơ sở dữ liệu phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy, học tập. Đây chính là nguyên nhân làm cho công tác nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên gặp nhiều khó khăn, môi trường học tập của người học không thuận lợi.

**(v) Chưa chú trọng đào tạo ngoại ngữ, các kỹ năng mềm cho sinh viên.** Số lượng nhân lực ngành Kế toán được đào tạo hàng năm là rất lớn nhưng trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng mềm lại chưa cao, chưa đạt đến mặt bằng chung của khu vực. Hiện, số lượng kế

toán nắm vững các thông lệ và nguyên tắc kế toán quốc tế còn rất khiêm tốn. Tư duy, tích lũy, am hiểu về các vấn đề toàn cầu của sinh viên kế toán còn hạn chế, khó hội nhập sâu rộng với kế toán quốc tế. Không ít trường dạy quá nhiều lý thuyết trong khi sinh viên cần một nền tảng kế toán, tài chính vững chắc và những kỹ năng thực hành hiệu quả hơn. Số lượng sinh viên trong một lớp học thường khá đông (60 đến 80 sinh viên/lớp), trong khi chỉ có 01 giảng viên hướng dẫn nên việc đào tạo kỹ năng làm việc cho sinh viên hết sức hạn chế.

## **4.2. Tác động của cuộc CMCN 4.0 đến hoạt động đào tạo nhân lực lĩnh vực kế toán ở Việt Nam**

### **Thuận lợi**

CMCN 4.0 đang tác động mạnh mẽ và trực tiếp đến lĩnh vực giáo dục - đào tạo nói chung, các cơ sở đào tạo kế toán nói riêng, hứa hẹn những bước đột phá mới trong hoạt động đào tạo, làm thay đổi mục tiêu đào tạo, mô hình đào tạo truyền thống bằng cách truyền tải và đào tạo kiến thức hoàn toàn mới. Sự phát triển của công nghệ thông tin, công cụ kỹ thuật số, hệ thống mạng kết nối và siêu dữ liệu sẽ là những công cụ, phương tiện hữu ích để thay đổi cách thức tổ chức và phương pháp giảng dạy. Các lớp học truyền thống với những nhược điểm như: chi phí tổ chức cao, không gian phục vụ hạn chế, không thuận lợi cho một số đối tượng... sẽ được thay thế bằng các lớp học trực tuyến, lớp học ảo. Chất lượng đào tạo trực tuyến được kiểm soát dễ dàng bằng các công cụ hỗ trợ như các cảm biến và kết nối không gian mạng. Không gian học tập cũng sẽ đa dạng hơn, thay vì những phòng thí nghiệm hay phòng mô phỏng truyền thống, người học có thể trải nghiệm học tập bằng không gian ảo, có thể tương tác trong điều kiện như thật thông qua các phần mềm và hệ thống mạng. Cơ sở dữ liệu lớn sẽ là nguồn dữ liệu vô tận để học tập trải nghiệm về phân tích, nhận dạng xu hướng hay dự báo kinh doanh ở mức chính xác cao. Tài nguyên học tập số trong điều kiện kết nối không gian thật và ảo sẽ vô cùng phong phú, không gian thư viện không còn là địa điểm cụ thể mà có thể khai thác ở mọi nơi với một số thao tác đơn giản. Chương trình học cũng được thiết kế đa dạng hơn, cụ thể hơn và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học.

### **Thách thức**

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi mà CMCN 4.0 đem lại, còn nhiều vấn đề đặt ra cho hoạt động đào tạo nhân lực lĩnh vực kế toán ở Việt Nam nói chung và nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo nói riêng trong thời gian tới như sau: (i) Tích cực trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, kỹ thuật số và các kỹ năng khác có liên quan để đáp ứng yêu cầu của nền công nghiệp 4.0. (ii) Vấn đề việc làm và thất nghiệp là hiện tượng phổ biến của quá trình công nghiệp 4.0 và nhất là thời kỳ đầu khi lực lượng lao động chưa thích ứng với điều kiện mới của công nghiệp và sự chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động giữa các lĩnh vực. Người máy bắt đầu thực hiện các công việc phổ thông thay cho con người, có thể thực hiện tốt các bài giảng ở một số môn học và có thể hoàn toàn thay thế đội ngũ giảng viên hiện nay. Công việc kế toán cũng có thể bị thay thế một

phần bởi các rô-bốt thông minh. Vì vậy, các cơ sở đào tạo cần định hướng đào tạo đáp ứng yêu cầu ngành nghề của cuộc CMCN 4.0. (iii) Chương trình đào tạo hiện nay chưa linh hoạt, nội dung chưa phù hợp với nhu cầu và xu thế của thị trường lao động CMCN 4.0. Giáo dục, đào tạo là một trong chín lĩnh vực có nhiều thay đổi, hệ thống giáo dục nghề nghiệp sẽ bị tác động mạnh và toàn diện, danh mục nghề đào tạo và chương trình đào tạo sẽ phải điều chỉnh, cập nhật liên tục vì ranh giới giữa các ngành nghề ngày càng thu hẹp. Các cơ sở đào tạo cần thực hiện hoạt động đào tạo theo hai hướng: một mặt phải đáp ứng tính định hướng xã hội, mặt khác đào tạo cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Áp lực đối với các cơ sở đào tạo kế toán càng lớn khi chương trình đào tạo vừa phải đáp ứng tính chuyên môn, tính liên ngành (công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng, kiến thức chuyên ngành) cao, vừa phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng như: khả năng suy nghĩ có hệ thống, khả năng tổng hợp, khả năng liên kết giữa thế giới thực và ảo, khả năng sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm... (iv) CMCN 4.0 yêu cầu phương pháp đào tạo cần thay đổi theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật số, hệ thống mạng. Các hình thức đào tạo online, đào tạo ảo, mô phỏng, số hóa bài giảng... sẽ là xu hướng đào tạo nghề nghiệp trong tương lai. Điều này tạo áp lực lớn cho các cơ sở đào tạo về chuẩn bị nguồn lực tổ chức giảng dạy, đặc biệt là đội ngũ giảng viên, không gian học tập. Có thể gọi giáo dục trong thời đại CMCN 4.0 là "Giáo dục 4.0", nền giáo dục được sinh ra nhằm đáp ứng cho nhu cầu thị trường công nghiệp 4.0. Đặc điểm của các nền giáo dục qua các thời kỳ được mô tả trong bảng 1 (Đinh Đức Anh Vũ, trích dẫn bởi Minh Châu, 2017)<sup>1</sup>.

Bảng 1. Đặc điểm nền giáo dục qua các thời kỳ

Đặc điểm	Trước 1980 Giáo dục 1.0	1980 Giáo dục 2.0	1990 Giáo dục 3.0	2000 Giáo dục 4.0
Mục đích	Giáo dục	Tuyển dụng	Tạo ra tri thức	Sáng tạo và tạo ra giá trị
Chương trình đào tạo	Đơn ngành (Single-disciplinary)	Liên ngành (Inter-disciplinary)	Đa ngành (Multi-disciplinary)	Xuyên ngành (Trans-disciplinary)
Công nghệ	Giấy + Bút	PC + Laptop	Internet + Thiết bị di động	Internet kết nối vạn vật
Trình độ kỹ thuật số	Người ít nan kỹ thuật số	Dân nhập cư kỹ thuật số	Người bản địa kỹ thuật số	Cộng dân kỹ thuật số
Giảng dạy	Một chiều	Hai chiều	Nhiều chiều	Mọi nơi
Đảm bảo chất lượng	Chất lượng học thuật	Chất lượng giảng dạy	Đảm bảo chất lượng theo quy luật	Đảm bảo chất lượng theo nguyên tắc
Trường	Mô hình offline	Mô hình kết hợp offline và online	Mạng lưới, hệ thống	Hệ sinh thái
Đầu ra	Người lao động có kỹ năng	Người lao động có tri thức	Người đồng kiến tạo tri thức	Người sáng tạo và khởi nghiệp

(Nguồn: Minh Châu, 2017)

(v) Khả năng gần như vô tận của Internet đã từng bước làm chuyển đổi hoạt động đào tạo từ "teaching" sang "coaching". Điều này sẽ thúc đẩy đội ngũ giáo viên lao vào thực tế để có thể hướng dẫn người học giải quyết từng trường hợp cụ thể trong đời sống sản xuất dựa trên nền tảng kiến thức đã được trang bị; góp phần tăng tính ứng dụng, thực tiễn cho người học để có thể thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng trong môi trường sản xuất dưới tác động của CMCN 4.0.

## 5. KHUYẾN NGHỊ

Trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0, đào tạo nhân lực kế toán ở Việt Nam cần phải đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng được yêu cầu của thời đại mới. Dựa vào phân tích thực trạng được trình bày ở trên, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực kế toán ở Việt Nam trong nền công nghiệp 4.0 như sau:

**Về phía Nhà nước:** (i) Nên quy hoạch lại các cơ sở đào tạo lĩnh vực kế toán một cách hợp lý, khoa học. Hỗ trợ phát triển các cơ sở đào tạo đã có thế mạnh về đào tạo nhân lực kế toán. Chấm dứt, giải thể các cơ sở đào tạo không đảm bảo chất lượng đầu ra, nhằm giảm bớt nguồn cung nhân lực kế toán có chất lượng không đảm bảo, tránh lãng phí nguồn lực của Nhà nước. (ii) Có cơ chế chính sách để kế toán Việt Nam và các nước trên thế giới đẩy nhanh quá trình hòa hợp, hội tụ. Trên cơ sở đó, các cơ sở đào tạo sẽ tiến hành giảng dạy theo nội dung mới, đáp ứng đòi hỏi của quá trình hội nhập. (iii) Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin trong toàn bộ hệ thống, phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh xây dựng thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến; khuyến khích các cơ sở giáo dục công lập xây dựng phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa, hệ thống thiết bị ảo mô phỏng, thiết bị thực tế ảo... (iv) Chú trọng đến hoạt động dự báo về nhu cầu nhân lực kế toán. Trên cơ sở đó, có những điều chỉnh kịp thời về đào tạo để phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở từng giai đoạn. (v) Tăng cường các hoạt động hợp tác đa phương, song phương về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, như đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, quản trị nhà trường. Tạo điều kiện thuận lợi về môi trường pháp lý và xã hội để các nhà đầu tư nước ngoài mở cơ sở giáo dục chất lượng cao tại Việt Nam. (vi) Tăng cường công tác tuyên truyền về cuộc CMCN 4.0 một cách sâu rộng hơn để mọi người dân cùng Nhà nước sát cánh đón làn sóng công nghiệp 4.0.

**Về phía các cơ sở đào tạo:** (i) Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo để thích ứng với CMCN 4.0, xác định lĩnh vực trọng tâm cần đào tạo, các lĩnh vực đào tạo hướng về tương lai nhằm đáp ứng nhu cầu thời đại và chuẩn bị nguồn lực đào tạo đáp ứng yêu cầu của nền công nghiệp 4.0. (ii) Đổi mới chương trình đào tạo phù hợp với xu thế của thời đại. Thiết kế chương trình đào tạo linh động hơn, cập nhật kiến thức hơn, hướng tới phát triển các kỹ năng, phát triển tư duy hệ thống và liên ngành phù hợp với CMCN 4.0. Trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức về công nghệ thông tin, quản lý mạng... và một số kỹ năng quan trọng như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy phản biện, tư duy hệ thống... giúp sinh viên thích ứng nhanh với sự thay đổi của công nghệ, làm việc hiệu quả trong môi trường có tính kết nối cao, thế giới giữa ảo và thật. Giảm bớt tính hàn lâm, tăng tính thực hành trong chương trình đào tạo. Đồng thời, cần có sự tham chiếu, so sánh với chương trình đào tạo kế toán của các trường đại học và các tổ chức nghề nghiệp có uy tín trên thế giới. (ii) Thay đổi cách thức tổ chức và

<sup>1</sup><http://vnu-f.vnuhcm.edu.vn/tin-tuc/giao-duc-dai-hoc-trong-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-4-0/3530316864.html>

phương pháp giảng dạy tại. Bên cạnh hình thức giảng dạy trực tiếp cho sinh viên, cần sử dụng nhiều hơn các hình thức khác như đào tạo online, thiết kế môi trường ảo để người học và người dạy có thể tương tác với nhau, truyền đạt thông tin, tổ chức thực hành tại các phòng thí nghiệm hay phòng mô phỏng ảo. Sử dụng hệ thống máy tính và dữ liệu big data để thiết kế chương trình, tổ chức giảng dạy cho từng đối tượng một cách hiệu quả, đẩy mạnh việc sử dụng các thức tổ chức đào tạo và học tập này. (iii) Chuẩn bị đội ngũ giảng viên phải có trình độ cao về chuyên môn, công nghệ thông tin, hệ thống mạng... Giảng viên phải liên tục cập nhật kiến thức chuyên môn, công nghệ... bằng cách thường xuyên tham gia các lớp huấn luyện, hội thảo, hội nghị. Ngoài ra, mở rộng đối thoại, hợp tác với doanh nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu, tập huấn và tư vấn, qua đó giảng viên có cơ hội tiếp cận điều kiện sản xuất, kinh doanh thực tế, nắm bắt được những thay đổi của thị trường để thực hiện điều chỉnh trong giảng dạy. (iv) Nâng cao và cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng đào tạo. Nâng cao thu nhập cho các nhà khoa học, xây dựng hệ thống thư viện, phòng thực hành là các yếu tố cần thực hiện đồng bộ trong thời đại công nghiệp 4.0. (v) Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu công nghệ, phương tiện dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý đào tạo. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đào tạo, gắn nghiên cứu với các hoạt động chuyển giao. Chú trọng các nghiên cứu mô phỏng, nghiên cứu tương tác giữa người và máy. (vi) Tăng cường tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm để thông tin về CMCN 4.0 được lan tỏa giúp sinh viên tiếp cận, tránh lạc hậu với xu thế chung của thế giới. Đồng thời, cần tăng cường kết nối với doanh nghiệp giúp sinh viên có thêm lợi thế khi gia nhập vào thị trường lao động.

## 6. KẾT LUẬN

Các cơ sở đào tạo kế toán là nơi cung cấp nguồn nhân lực kế toán cho xã hội. Vì vậy để có thể đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong bối cảnh CMCN 4.0 các cơ sở đào tạo kế toán cần phải có những bước chuyển mình để nâng cao chất lượng đào tạo. Để làm được điều này, các cơ sở đào tạo cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp liên quan đến xây dựng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra thích hợp, thiết kế chương trình đào tạo có tính ứng dụng và liên thông cao, phát triển đội ngũ giảng viên, thay đổi phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đầu vào, cải thiện và phát triển cơ sở vật chất phục vụ dạy học. Nâng cao chất lượng đào tạo không những là điều kiện sống còn của các cơ sở đào tạo kế toán mà còn thể hiện trách nhiệm của các cơ sở đào tạo này đối với xã hội trong việc cung cấp nguồn nhân lực kế toán có chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu của nền công nghiệp 4.0./

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động TP. HCM, 2017. Báo cáo thị trường lao động tháng 7 năm 2017 và nhu cầu nhân lực tháng 8 năm 2017 tại TP. HCM, 12/2017. <http://www.dubaonhanluchcmc.gov.vn/tin-tuc/6796.thi-truong-lao-dong-thang-7-nam-2017-va-nhu-cau-nhan-luc-thang-8-nam-2017-tai-tp-ho-chi-minh.html>

[2] Nam Dương, 2017. 10 ngành nghề khát nhân lực nhất, cứ học ra không lo thất nghiệp, 12/2017. <http://cafef.vn/10-nganh-nghe-khat-nhan-luc-nhat-cu-hoc-ra-khong-lo-that-nghiep-20170728135259866.chn>

[3] B.H, 2017. Những lĩnh vực nào đang hút nhân lực nhiều nhất tại Việt Nam. <http://vnmedia.vn/cong-nghe/201707/nhung-linh-vuc-nao-dang-hut-nhan-luc-nhieu-nhat-tai-viet-nam-575623/>

[4] Đỗ Thị Tuyết và Cao Thị Thanh Hương, 2017. Hướng đi nào cho sinh viên ngành Kế toán trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Hội thảo khoa học quốc gia, trường Đại học Quy Nhơn, tháng 10/2017. Công ty TNHH In & Bao bì Hưng Phú, 150-154.

[5] Đăng Khoa, 2017. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Việt Nam đang “đứng” đâu. 12/2017. <https://viettimes.vn/cach-mang-cong-nghe-lan-thu-tu-viet-nam-dang-dung-dau-118838.html>

[6] Minh Châu, 2017. Giáo dục đại học trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. 12/2017. <http://vnu-f.vnuhcm.edu.vn/tin-tuc/giao-duc-dai-hoc-trong-cuoc-cach-mang-cong-ngheip-4-0/3530316864html>

[7] Trần Thị Hằng, 2017. Phát triển nguồn nhân lực kế toán Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Hội thảo khoa học quốc gia, trường Đại học Quy Nhơn, tháng 10/2017. Công ty TNHH In & Bao bì Hưng Phú, 121-126.

[8] Trần Thị Phương và Hoàng Thị Ái Thủy. Cách mạng Công nghiệp 4.0: Kế toán không thể đứng ngoài cuộc. Hội thảo khoa học quốc gia, trường Đại học Quy Nhơn, tháng 10/2017. Công ty TNHH In & Bao bì Hưng Phú, 167-171.

[9] Trần Thị Cẩm Thanh và Trần Thị Yến, 2017. Nghề kế toán dưới sự tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Hội thảo khoa học quốc gia, trường Đại học Quy Nhơn, tháng 10/2017. Công ty TNHH In & Bao bì Hưng Phú, 110-115.

[10] Vũ Mai Phương, 2017. Đào tạo kế toán kiểm toán trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. 12/2017. <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/tai-chinh-doanh-nghiep/dao-tao-ke-toan-kiem-toan-trong-boi-can-hoi-nhap-kinh-te-105046.html>

[11] Nguyễn Hữu Ánh, 2017. Đổi mới đào tạo ngành Kế toán của các trường đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập. 07/2017. <http://ifrsvietnam.vn/tin-tuc/hoi-nghi-hoi-thao-1/doi-moi-dao-tao-nganh-ke-toan-cua-cac-truong-dai-hoc-o-viet-nam-dap-ung-yeu-cau-xa-hoi-trong-xu-the-hoi-nhap-226.html>